

CÔNG LUẬN BÁO VÀ PHONG TRÀO THƠ MỚI

■ Nguyễn Thanh Thảo*

TÓM TẮT

Sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của Thơ mới vào thập niên 30 của thế kỷ XX đã gây ra những cuộc tranh luận gay gắt giữa tư tưởng hiện đại và truyền thống, đại diện là Thơ mới và thơ Đường. Các tác giả Thơ mới với sự hiện đại trong tư tưởng cũng như hình thức diễn đạt độc đáo đã cho ra đời hàng loạt những bài thơ gây “chấn động” thi đàn nước ta. Cuộc tranh luận hàng thập kỷ ấy giữa hai phái càng khẳng định mạnh mẽ hơn sự thắng thế của Thơ mới là hợp với quy luật của thời đại và nhu cầu con người.

Công luận báo - tờ báo được khai sinh với vai trò là một tờ Công báo của chính quyền thực dân thời kỳ đầu thường có cái nhìn “khắt khe” với Thơ mới. Qua khảo sát các bài nghiên cứu, phê bình văn chương trên Công luận báo, bài viết sẽ cung cấp thêm cho người đọc góc nhìn mới về quan điểm của tờ báo về phong trào Thơ mới và cuộc tranh luận giữa thơ mới và thơ cũ.

ABSTRACT

Cong luan bao and the Tho moi Movement

The formation and strong development of the so called Tho moi (the new Poetry) in the 1930s provoked heated disputes between modern and traditional minds, between those representing the Tho moi and those in favor of the classical Chinese poetry. The authors of poetry in the style of Tho moi with their modern mindset and unique form of writing created a groundbreaking new poetry. The several decades ongoing disputation between the two opposing parties yet confirmed more and more strongly the victory of the Tho moi movement, and, that the new poetry was in accordance with the rules of times and human needs.

Cong luan bao was originally established as an organ of the colonial government. Initially it strongly opposed the development of Tho moi. Our research on the articles and literary criticisms published in the Cong luan bao will bring the readers some fresh points of view on the newspaper's position towards the Tho Moi movement and the dispute between the “new” and the “old” poetry.

Trong lịch sử phát triển của văn học Việt Nam, Thơ mới nổi lên trong giai đoạn đầu những năm 30 của thế kỷ XX như một hiện tượng văn học đặc biệt nhất từ trước đến giờ. Không chỉ tạo ra một trào lưu sáng tác thơ độc đáo, hoàn toàn khác biệt với các thể thơ truyền thống, sự ra đời của Thơ mới còn đẩy lên cuộc tranh luận

hàng chục năm trên thi đàn Việt Nam giữa các thế hệ nhà Thơ mới - cũ. Các cuộc “bút chiến” này diễn ra gay gắt và quyết liệt trên hầu hết các trang báo có chuyên mục thơ văn. Nếu như Phan Khôi là tác giả đầu tiên “châm ngòi” cho cuộc tranh luận này bằng bài *Một lối Thơ mới trình chánh giữa làng thơ*¹ thì ngay sau đó các

* Học viên Cao học trường ĐH KHXH&NV TP.HCM

¹Phan Khôi, *Phụ nữ tân văn*, số 122, ngày 10/3/1932.

cây bút phê bình nổi tiếng đương thời như Thế Lữ (*Phong hóa, Ngày nay*), Hoài Thanh (*Tiểu thuyết thứ bảy, Tràng An*), Lưu Trọng Lư (*Tân thiếu niên*)... đã lên tiếng ủng hộ mạnh mẽ cho phong trào này. Bên cạnh đó, có không ít những tác giả thủ cựu ra sức phản đối, đòi tẩy chay Thơ mới. Những tờ báo cho đăng những quan điểm khác nhau này cũng thường có thái độ khá rõ ràng và nhất quán trong việc ủng hộ hay bài xích Thơ mới.

Trong đó, *Công luận báo* (Phiên bản tiếng Việt của tờ *L'Opinion*) là một trong những tờ thường có bài viết ủng hộ mạnh mẽ cho... thơ cũ. Thơ mới trong quan niệm của *Công luận báo* chưa hay và ấn tượng như giá trị vốn có của nó. Các tác giả của tờ báo này hay có thái độ “vạch lá tìm sâu” từ những hạn chế bước đầu của Thơ mới, họ không thừa nhận sự sáng tạo mới mẻ, tích cực của các tác giả có tư tưởng mới. Những bài viết này chiếm đại đa số các bài phê bình về thơ đã cho thấy rõ quan điểm của ban biên tập *Công luận báo* trong vấn đề tiếp nhận Thơ mới.

Công luận báo (1916 – 1939) ra đời ở Nam Kỳ với vai trò là một tờ công báo của chính quyền thực dân. Nội dung chính được *Công luận* phản ánh thường là thông tin về chính trị trong nước và thế giới; tình hình kinh tế, xã hội... Đặc biệt, *Công luận* luôn dành “đất” cho các bài viết về văn chương khá nhiều. Năm 1932, tờ báo mở thêm mục “*Công luận văn chương*”. Qua chuyên mục này, các trí thức Nam Kỳ có thêm nhiều cơ hội thể hiện năng lực văn chương của mình qua các chương mục đa dạng, phong phú như “*Thi thoại*”, “*Dịch thơ Tây*”, “*Duyệt báo và phê bình*”, “*Nhàn đàm*”, “*Chôi lan vườn cũ*”...

Như đã đề cập ở trên, trong khi phong trào tranh luận Thơ mới – cũ diễn ra trên khắp nước ta lúc bấy giờ, *Công luận* là tờ báo thiên về phe thủ cựu. Trong tất cả các bài viết phê bình về phong trào Thơ mới – cũ ở nước ta giai đoạn 1932 – 1938 được chúng tôi khảo sát, hầu hết các tác giả đều ca ngợi sự “*mỹ diệu*” trong thể tài của thơ Đường luật và chê bai lối Thơ mới “*lợt thợt, lạt lẽo, không thanh và không thể*

ngâm lên được êm ái chút nào”².

Tác giả Thiều Hoa trong bài *Cảm tưởng của tôi đối với bài “Một cuộc cải cách trong thi ca” của Lưu Trọng Lư* đã thể hiện rất rõ tư tưởng chống đối với Thơ mới, ông không nhìn thấy được cái lãng mạn hay ấn tượng độc đáo gì từ Thơ mới cả: “*Đọc Thơ mới của bọn ông chúng tôi có nhớ chẳng qua chỉ nhớ những cái đáng buồn cười, đáng khinh bỉ, nó chỉ làm mệt não mà thôi. Như vậy mà các ông đòi đánh đổ thơ cũ, không sợ thiên hạ họ cười cho sao?... mấy câu văn sượng sùng, rỗng tuếch và mềm nhũn của ông không thể giúp cho thanh niên có đủ các nhu yếu về sự sống: đói thành no, rét được ấm*”³. Quan điểm “bảo thủ” của Thiều Hoa đã phủ nhận gần như toàn bộ những nỗ lực, cố gắng cách tân mới mẻ của Thơ mới trong giai đoạn đầu, đồng thời cũng phủ nhận cả những nhu cầu bộc lộ tình cảm và lý tưởng thẩm mỹ của một tầng lớp xã hội đương thời. Trước đó, tác giả Lưu Trọng Lư đã thể hiện rất rõ hiện trạng của thơ cũ – Thơ Đường luật lúc bấy giờ trong bài *Một cuộc cải cách về thi ca*⁴. Ông gọi những người làm thơ cũ lúc ấy là “*thợ thơ*” – những người không dành đúng năng lực của mình vào những việc có ích lại đi “*phí hết cái tài khéo của mình vào những thứ gỗ tạp đã mối một từ hồi nào rồi*”... Thực tế đó được khẳng định khi thơ Đường lúc bấy giờ đã rơi vào thời kỳ thoái trào, Đường thi không còn cho ra đời được những tác phẩm giá trị như trước nữa. Những khuôn phép, lề luật nghiêm ngặt của luật thi, tuyệt cú đã không thể ràng buộc những tâm hồn, tư tưởng tự do rộng mở trước thời đại mới.

Không thẳng thắn chê bai Thơ mới như Thiều Hoa, Vân Hạc (Bút danh khác là Lê Văn Hòe – NTT chú thích) lại tỏ thái độ không bằng lòng với phong cách làm thơ lãng mạn, trừu tượng... của các nhà Thơ mới lúc bấy giờ. Ông tuyên bố: “*Anh không được nói và viết một cách lơ mơ khó hiểu... Người ta muốn biết rõ anh đi đường nào, nhắm đích nào, chớ không muốn thấy anh vừa là một người thế này, vừa là một người thế khác, duy tâm một tí, duy vật*

²Văn Lang, *Thơ cũ thơ mới*, số 6532, ngày 5/5/1934.

³Thiều Hoa, *Cảm tưởng của tôi đối với bài “Một cuộc cải cách trong thi ca” của Lưu Trọng Lư*, số 6414, ngày 7/12/1933.

⁴Lưu Trọng Lư, *Người sơn nhân*, 9/1933.

một tí. *Cái thái độ mù mờ của anh không bao giờ làm cho người ta vừa lòng đâu!*⁵. Là một trong những cây bút phê bình chủ lực của *Công luận báo* thập niên 30, Vân Hạc thường xuyên có nhiều bài viết về phê bình thơ, tiểu thuyết... có giá trị, góp phần định hướng thị hiếu của độc giả cũng như có những góp ý thiết thực cho giới sáng tác. Tuy nhiên, nếu nhìn nhận khách quan, ta có thể thấy được đôi chút “*thiếu công bằng*” trong cách đánh giá, nhận xét về phong trào Thơ mới của Vân Hạc. Tiếp nối những nhận xét Thơ mới “*lờ mờ, khó hiểu*” đối với thơ của Tráng Kiều, Thiệu Sơn, Lưu Trọng Lư, Phan Khôi, Vân Hạc tiếp tục đưa ra ý kiến cho rằng Thơ mới đã trở nên “*thơ sáo*”. Giai đoạn những năm này, Thơ mới đã rất có nhiều thành tựu rực rỡ trên khắp cả nước. Hàng loạt các tập Thơ mới ra đời: *Yêu đương* (Phạm Huy Thông), *Mấy vần thơ* (Thế Lữ), *Cô gái xuân* (Đông Hồ), *Gái quê* (Hàn Mặc Tử)... cùng nhiều bài thơ giá trị chưa được xuất bản thành tập đã tạo nên tiếng vang mạnh mẽ cho Thơ mới. Từ 1936 trở đi, Thơ mới đã được dạy ở các trường học. Vậy mà trong bài *Thơ mới đã trở nên sáo*⁶, Vân Hạc không thừa nhận sự thăng thế của Thơ mới trên các diễn đàn thi văn của cả nước, tác giả cho rằng Thơ mới đã rất “*sáo*”: “*Cách diễn tả thì tứ không làm nên thơ hay. Chiếc áo mới không thể làm cho nàng thơ trở nên tươi, đẹp, mạnh mẽ và mới mẻ được, nếu nàng thơ già lụ khụ, yếu lướt thướt và óc hủ lậu chứa toàn những ý tưởng theo đuôi...*”.

Tác giả không thừa nhận sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của Thơ mới chính là quy luật phát triển tất yếu của văn chương và cả của xã hội, đã là một cái nhìn phiến diện của người làm phê bình văn chương thời kỳ mới. Khi một thể chế xã hội mới được ra đời (Lúc bấy giờ Nam Kỳ trở thành xứ thuộc địa, Bắc Kỳ, Trung Kỳ là xứ bảo hộ của thực dân Pháp) kéo theo hàng loạt những biến chuyển của cơ cấu xã hội, đã hình thành nhiều tầng lớp mới như tư sản, tiểu tư sản... Đồng thời, những tư tưởng và luận thuyết hiện đại, logic của thực dân đưa vào nước ta đã lần át những quan niệm thủ cựu hàng trăm năm

qua của nhiều Nho gia bảo thủ. Nhiều nhà duy tân đã lên tiếng ủng hộ sự phát triển chữ quốc ngữ cũng vì đó chính là phương tiện thuận lợi, đơn giản để nhân dân ta học hỏi sự tiến bộ trong khoa học, kỹ thuật, văn hóa... của phương Tây. Sự ra đời của Thơ mới tự do, phóng khoáng đối lập hẳn với những nghiêm luật khắc khe của thơ Đường hoàn toàn đáp ứng những xu hướng tất yếu ấy của nhu cầu con người và thời đại. Vân Hạc lại biện hộ: “*Thơ cũ, người ta chán vì nghe cũ quá, quen quá, người ta bỏ xó đấy mà đi vô vấp lấy Thơ mới, tưởng rằng hễ làm thơ theo lối Tây là hay hơn làm thơ theo lối Tàu. Người ta tưởng làm rằng thơ theo hay hay dở là tùy theo cái kiểu cách làm thơ. Thật ra người ta chỉ bị cái mới lạ nó lôi kéo, nó dối lừa*”⁷.

Sự chê bai, công kích của Vân Hạc (Lê Văn Hòe) đối với Thơ mới chưa dừng lại ở đó. Tác giả còn đưa ra suy luận: *Thơ mới của ta chỉ là thơ cổ phong của Tàu*⁸. Tuy đưa ra những dẫn chứng là thơ của các tác giả nổi tiếng Trung Hoa như Lý Bạch, Bạch Cư Dị, cho rằng họ “*làm thơ tự do giống kiểu thơ Tây*” nhưng Lê Văn Hòe lại “*quen*” đề cập đến điều quan trọng của thơ đó chính là tư tưởng, cốt cách... của tác giả vào mỗi thời kỳ lịch sử khác nhau đã chi phối rất nhiều đến tinh thần của mỗi bài thơ. Điều làm Thơ mới khác hẳn với các dòng thơ khác trước đó vì tinh thần cũng như năng lực của mỗi tác giả là không giống nhau; luôn luôn trăn trở đổi mới, sáng tạo với những sự thay đổi nhỏ nhất của thời cuộc. Tìm mọi cách “*hạ bệ*” Thơ mới, Lê Văn Hòe đưa ra nhận xét (và có lẽ khó nhận được sự đồng tình của thi đàn lúc bấy giờ): “*Thơ lối mới của ta, nó tuy rập kiểu thơ Tây thiệt đó, nhưng nó vẫn chỉ là thơ lối cũ của Tàu, lối thơ mà người Tàu cho rằng có từ thời cổ, từ thời chưa có thơ Đường, lối thơ cổ phong vậy... Thơ mới nếu rập theo kiểu Tây, thì thơ kiểu Tây có lẽ lắm đã rập theo kiểu thơ cổ của Tàu (cổ phong) chứ không có gì lạ*”.

Ở khía cạnh khác, Vương Tử không hy vọng về sự phát triển của Thơ mới trong tương lai, tác giả cho rằng Thơ mới sẽ khó phổ cập rộng rãi ra

⁵Vân Hạc, *Cho người ta hiểu*, số 7069, ngày 7/3/1936.

⁶Lê Văn Hòe, *Thơ mới đã trở nên sáo*, số 7307, ngày 19/12/1936.

⁷Lê Văn Hòe, *Thi thoại*, số 7644, ngày 5/3/1938.

⁸Lê Văn Hòe, *Thơ mới của ta chỉ là thơ cổ phong của Tàu*, số 7753, ngày 15/7/1938.

xã hội vì Thơ mới đã thiếu “vẻ An Nam”. Tác giả cảm giác đọc Thơ mới như “*đọc thơ Tây viết bằng tiếng An Nam... thấy Thơ mới hơi có vẻ Tàu, bởi thấy sự đầy rẫy những thành ngữ Tàu... Thế Lữ ngoài Bắc, Phi Yến trong Nam, cùng một đoàn thi gia kiểu mới theo sau hai người đều làm cho thơ thiếu vẻ An Nam*”⁹. “Vẻ An Nam” theo Vương Tử phải được cảm nhận rõ ràng như trong thơ Hồ Xuân Hương hay thơ Nguyễn Du. Tuy nhiên, bản thân mỗi sự vật trên cõi đời này là mỗi chỉnh thể độc lập và hoàn toàn khác nhau. Văn chương lại là một loại hình nghệ thuật độc đáo và càng không thể đưa lên bàn cân để so sánh với nhau như vậy. Cách nhận định vấn đề của Vương Tử như vậy cũng như cách so sánh Thơ mới với thơ Lý Bạch, Bạch Cư Dị... của Lê Văn Hòe thật khập khiễng và gượng ép! Sự phổ biến sâu rộng của Thơ mới cùng sự say mê của nhiều thế hệ người đọc trong chính thời gian đó và nhiều năm về sau chính là câu trả lời xác đáng nhất cho sự thành công của Thơ mới.

Qua khảo sát các bài phê bình trên Công luận báo, ta có thể dễ dàng thấy ngược lại với sự “gây khó dễ” cho Thơ mới, các nhà phê bình ngợi ca vẻ đẹp của thơ Đường một cách gần như “tuyệt đối”. Trong khi xu hướng chung của xã hội và giới thi văn lúc bấy giờ dành nhiều sự quan tâm và tìm hiểu về Thơ mới vì thơ Đường luật đã không còn gọi nên sự sáng tạo mới mẻ, độc đáo nào nơi người làm, Thứ Khanh - một trong những cây bút có tên tuổi trên Công luận lúc bấy giờ dành sự ưu ái rõ rệt cho Đường thi. Tác giả không chịu thừa nhận thể tài thơ Đường không chỉ hay là “hay” mà phải là “mỹ diệu”. Về các khía cạnh “mỹ diệu tinh xảo” của thơ Đường, Thứ Khanh chia làm 4 phương diện: bức tranh đẹp tuyệt hảo; khúc nhạc rất âm hưởng, tác phẩm mỹ nghệ và một thi thể có dạy tác pháp. Sự ngợi ca ấy ngập tràn trong bài viết của tác giả: “*Thể tài bát cú luật Đường là một thi thể tinh xảo, tài tình tuyệt diệu: nó dạy cho thi nhân vừa làm thơ rành, vừa vẽ khéo. Vừa thêu đẹp, vừa đờn hay*”¹⁰. Đồng thời, Thứ Khanh còn đưa ra nhận xét Thơ mới “phần nhiều chưa có thể tài

xứng đáng gì cả”, ông khuyên các nhà Thơ mới nên sáng tạo thêm về thể tài, để Thơ mới thật xứng đáng với tên gọi của nó.

Góp phần cổ vũ cho thơ cũ không chỉ có từng cá nhân viết bài cho Công luận báo mà còn là cả “ban biên tập” - những người chủ trương cho nội dung tờ báo. Trong số báo 7724, ngày 10/6/1938, Công luận báo mở thêm mục mới là Chòi lan vườn cũ trên chuyên trang Văn chương công luận. Mục này khuyến khích độc giả cũng như người yêu thích thơ sáng tác thơ Đường gửi về cho báo. Tác giả Linh Nhân, đại diện cho “ban biên tập” đã chủ trương “*những bài Thơ mới rỗng tuếch vô giá trị làm sao sánh được với những bài thơ cũ sâu sắc thật hay... Đừng thấy phong trào Thơ mới đang bùng nổ, lối Thơ mới phát triển một cách mãnh liệt mà chưa chi các bạn đã vội hững hờ với Nàng thơ cũ...*”

Bên cạnh các cuộc tranh luận về những ưu, nhược điểm của Thơ mới, Công luận cũng có nhiều ý kiến của các tác giả góp ý muốn Thơ mới thay đổi, phải có hình thức, luật điệu phù hợp mới mong tồn tại được. Văn Lang tuy không lên tiếng phản bác lại những cách tân mới mẻ của Thơ mới nhưng lại là người ủng hộ sự học hỏi của Thơ mới đối với thơ cũ. Cụ thể hơn, Văn Lang muốn các tác giả mới phải thuần thục thơ cũ, từ đó mới tạo được thói quen trong sáng tác để “*đến chừng làm Thơ mới, hễ phát ra câu nào tự nhiên câu ấy cũng có âm hưởng nghe kêu lên réo rắt, du dương...*”¹¹. Trong tâm thức của Văn Lang cũng như nhiều tác giả đương thời, thơ cũ – Đường luật vẫn luôn là hình mẫu chuẩn mực cho thơ ca. Không vì thế đã có những cuộc tranh luận về việc cần nên có hay không luật cho Thơ mới! Về vấn đề này, Hoan Thành đã có những ý kiến rất cụ thể với mong muốn nhờ những quy tắc, niêm luật mới mà Thơ mới sẽ hoàn thiện, tinh xảo hơn: “*Thơ mới ta đừng tưởng là nó đều không có quy tắc niêm luật hết đâu. Thế nào rồi nó cũng phải có. Đã là thơ tất phải có quy tắc, niêm luật, miễn là đừng chật hẹp, bó buộc quá...*”¹².

⁹Vương Tử, *Thơ mới của ta thiếu vẻ An Nam*, số 7656, ngày 19/3/1938.

¹⁰Thứ Khanh, *Cái hay của thơ cũ*, số 6641, ngày 17/9/1934.

¹¹Văn Lang, *Thơ cũ, Thơ mới*, số 6532, ngày 5/5/1934.

¹²Hoan Thành, *Thảo luận về “thơ” ở nước ta ngày nay*, số 6772, ngày 2/3/1935.

Tự mình tháo bỏ sự “ngự trị” hàng nghìn năm nay của thơ cũ hoàn toàn không phải là điều dễ dàng cho các nhà Thơ mới. Tư tưởng thủ cựu trong lối sống cũng như trong sáng tác văn chương đã “đâm rễ” trong tâm hồn của nhiều nhà thơ lúc bấy giờ. Tình trạng đó hoàn toàn có thể giải thích được cho sự phản kháng đối với Thơ mới cũng như ra sức ủng hộ, tăng bốc cho thơ cũ... Điều ấy lại càng được thể hiện rõ nét hơn ở Công luận báo. Vốn là một nhà Nho thủ cựu với những quan điểm thẩm mỹ cũ, việc phụ trách chủ đạo cho nhiều bài viết của mục Văn chương Công luận trên Công luận báo lại càng giúp Lê Văn Hòe thể hiện rõ rệt hơn quan điểm của mình qua tờ báo. Không khó để nhận thấy rõ quan điểm khá “bảo thủ” này của tờ báo đã chịu sự chi phối không nhỏ từ Lê Văn Hòe cùng các cộng sự chung chí hướng. Giai đoạn thoái trào, nhường lại “vương vị” cho Thơ mới của thơ Đường đã diễn ra hết sức gay gắt và quyết liệt là vì vậy.

Bên cạnh những nét mới mẻ và độc đáo của Thơ mới, ta cũng không thể phủ nhận một số những hạn chế của thể loại thơ này thời điểm mới ra đời. Với quan điểm chủ yếu là “nghệ thuật vị nghệ thuật”, một số bài thơ của các tác giả vì chủ trương lãng mạn quá nên sa vào những nội dung tiêu cực, không gắn liền với đời sống hiện tại lúc bấy giờ. Tuy nhiên, ta vẫn nhìn nhận thấy rõ sự chủ quan, thiên lệch của không ít nhà phê bình của Công luận đã góp phần khơi dậy các cuộc “bút chiến” trên thi đàn lúc bấy giờ. Đặc biệt hơn, càng có thêm nhiều cuộc “bút chiến”, tranh luận... Thơ mới càng hoàn thiện hơn những hạn chế của mình và thơ cũ càng bộc lộ ra những yếu điểm khó mà cải tạo thêm được nữa. Vị trí đứng đầu thời đại của Thơ mới có thể dự đoán được. Tất nhiên, cuộc chiến về nội dung của Thơ mới - cũ còn tổn hao không ít giấy mực của các nhà phê bình lúc bấy giờ cũng như đến tận sau này. Tuy nhiên, về cơ bản, Thơ mới đã “thắng” thơ cũ ít nhất là về hình thức của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoài Anh, Hồ Sĩ Hiệp, Thành Nguyên (1988), *Văn học Nam Bộ từ đầu đến giữa thế kỷ XX (1900 – 1954)*, Nxb TP.HCM.
2. Hồng Chương (1985), *120 năm báo chí Việt Nam*, Nxb TP.HCM.
3. Phan Cự Đệ (2002), *Văn học lãng mạn Việt Nam 1930 – 1945*, Nxb Văn học.
4. Bằng Giang (1992), *Văn học Quốc ngữ ở Nam Kỳ 1865 – 1930*, Nxb Trẻ TP.HCM.
5. Lê Giang (Chủ nhiệm đề tài) (2011), *Khảo sát, đánh giá, bảo tồn di sản văn học Nam Bộ 1930 – 1945*, báo cáo tổng kết kết quả đề tài nghiên cứu khoa học cấp ĐH QG trọng điểm, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM.
6. Đỗ Quang Hưng (2001), *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865 – 1945*, Nxb ĐHQG Hà Nội.
7. Nguyễn Ngọc Thiện (chủ biên) (2004), *Văn học Việt Nam thế kỷ XX (Lý luận - phê bình nửa đầu thế kỷ)*, Quyển 5, tập II, Nxb Văn học, Hà Nội.
8. Nguyễn Ngọc Thiện (2005), *Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
9. Trần Mạnh Tiến (2001), *Lý luận phê bình Văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX*, Nxb Giáo dục.
10. Nguyễn Thị Thanh Xuân (2004), *Phê bình văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX (1900 – 1945)*, Nxb ĐHQG TP.HCM.